TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2019/HS-ST
Ngày 10-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hứa Thị Thanh Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Mạnh Cường;

Ông Hoàng Đức Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Quỳnh P, sinh ngày 22/5/1973 tại tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 67, đường H, phường T, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 517, đường V, xã M, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1943; vợ, con: Chưa có; tiền án: có 02 tiền án:

+ Bản án số 43/2015/HSPT ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội Đánh bạc;

+ Bản án số 38/2017/HSST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/4/2013 bị Công an thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc (đã được xóa tiền sự); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2019 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bế Quang A, ông Chu Thế C- Luật sư Văn phòng luật sư S, Đoàn luật sư tỉnh LS. Đều có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Hoàng Thị Tố Q, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Xuân Y, sinh năm 1968; trú tại: Số 251A, đường O, phường K, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Chị Lý Thị Minh P. Vắng mặt.

+ *Người chứng kiến:* Anh Trần Anh R; anh Mã Quang R; bà Đinh Thị X. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 25 phút, ngày 09/4/2019, tại quán phở Hiền Hương, đường Thân Thừa Quý, phường T, thành phố phố LS, tổ công tác Công an thành phố LS phát hiện Phạm Quỳnh P có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy đã tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi quần đang mặc bên phải của Phạm Quỳnh P 01 túi nilon bên trong chứa 20 viên nén màu hồng và 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra, tạm giữ của Phạm Quỳnh P 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung; 01 điện thoại hiệu Itel; 01 điện thoại di động hiệu Coolpad-F13, 01 ví giả da; 25.200.000đồng và 01 xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 12F1-22654. Khám xét nơi ở của Phạm Quỳnh P tại 517 đường V, xã M, thành phố LS thu giữ 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước 20cm x 25cm bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 cân tiểu li điện tử và 01 bình nước gắn vòi nhựa.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quỳnh P khai nhận: Khoảng 00 giờ ngày 09/4/2019, Phạm Quỳnh P một mình điều khiển xe mô tô Vision biển kiểm soát 12F1-22654 đến quán phở Hiền Hương ăn đêm, khoảng một tiếng sau Công an đến kiểm tra và thu giữ trong túi quần đang mặc bên phải của Phạm Quỳnh P 01 túi nilon bên trong chứa 20 viên nén màu hồng và 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, bị cáo cho rằng số ma túy đó không phải là của bị cáo mà có thể do 02 người đàn ông có tên Bình, Mạnh không rõ địa chỉ cụ thể ở thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để vào túi quần bị cáo vào buổi trưa ngày 09/4/2019 khi bị cáo lên thị trấn Đồng Đăng xem hàng quần áo mà bị cáo không biết; số ma túy thu giữ tại nơi ở của bị cáo số 517 V, xã M, thành phố LS không phải của bị cáo và bị cáo không biết do đâu mà có, có thể là của chị Hoàng Thị Tố Q người chung sống như vợ chồng với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Hoàng Thị Tố Q khai: Chị và bị cáo sống chung như vợ chồng từ tháng 02/2019 tại số nhà 517 đường V, xã M, thành phố LS. Chị và bị cáo đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy tại đó. 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước 20cm x 25cm bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 cân tiểu li điện tử và 01 bình nước gắn vòi nhựa thu giữ tại nhà số 517 đường V, xã M, thành phố LS đều là của bị cáo, chiếc bình vòi đó là của bị cáo, trước đó chị và bị cáo đã sử dụng bình này để hút ma túy.

Người làm chứng, chị Lý Thị Minh P khai: Chị là người sử dụng ma túy, chị quen bị cáo và đã được mua ma túy với bị cáo vài nhưng không nhớ thời gian cụ thể.

Người chứng kiến: Anh Trần Anh Tú; anh Mã Quang Tú; bà Đinh Thị Hạnh đều khai: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/4/2019 tại quán phở Hiền Hương, đường Thân Thừa Quý, phường T, thành phố LS, được lực lượng Công an mời chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Quỳnh P và đã chứng kiến lực lượng Công an thu giữ bên trong túi quần bên phải bị cáo đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa 20 viên nén màu hồng và 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy cùng các vật chứng khác.

Tại Kết luận giám định số 145/KL-PC09 ngày 14/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 20 viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 2,093 gam (đã trừ bì); chất tinh thể màu trắng (thu giữ trên người Phạm Quỳnh P) gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 2,353 gam (đã trừ bì);

Tại Kết luận giám định số 148/KL-PC09 ngày 15/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Chất tinh thể màu trắng (thu giữ tại số 517, V, xã M, thành phố LS) là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,067 gam (đã trừ bì);

Tại Cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Quỳnh P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận: Ngày 09/4/2019, bị cáo lên thị trấnĐồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để xem thị trường quần áo và gặp 02 người đàn ông không rõ lai lịch cụ thể, chỉ biết tên là Bình và Mạnh dẫn đi xem quần áo. Trong khi đi xem quần áo, bị cáo đã mua 2.000.000đồng ma túy với Bình được 02 túi ma túy (01 túi có 20 viên nén ma túy và 01 túi ma túy dạng tinh thể). Sau khi mua được ma túy bị cáo cất vào túi quần bên phải đang mặc mục đích để bản thân sử dụng. Tại cơ quan điều tra, do tinh thần bất ổn nên bị cáo khai chưa đúng sự thật về nguồn gốc số ma túy thu giữ trên người bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng sự thật. Nội dung cáo trạng truy tố là đúng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ông Phạm Xuân Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai: Chiếc xe mô tô Vision biển kiểm soát 12F1-22654 thuộc quyền sở hữu của ông, ông cho bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại, ông không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông nên ông không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Quỳnh P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm o khoản 2,

khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Quỳnh P từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/4/2019. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đồng sung ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 phong bì chứa chất ma túy sau giám định, 01 cân tiểu li điện tử và 01 bình nước gắn vòi nhựa. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, 01 điện thoại hiệu Itel, 01 điện thoại di động hiệu Coolpad-F13, 01 ví giả da và 25.200.000 đồng. Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 12F1-22654 cho ông Phạm Xuân Y.

Ý kiến của người bào chữa tại phiên tòa: Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 4,446 gam thuộc khoản 1 Điều 249 nhưng do bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 249. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra bị cáo chưa khai báo thành khẩn nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo có bố mẹ đẻ được Nhà nước tặng huân chương, huy chương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất của khung hình phạt là 05 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Quỳnh P tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 09/4/2019, tại phở Hiền Hương, đường Thân Thừa Quý, phường T, thành phố phố LS, Phạm Quỳnh P đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,446 gam chất ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

[2] Căn cứ vào Kết luận giám định số 145/KL-PC09 ngày 14/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Quỳnh P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nhưng vì nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Ngày 16/4/2013 bị cáo bị Công an thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc, nay tuy đã được xóa tiền sự nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bản án phúc thẩm số 43/2015/HSPT ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích; tại Bản án số 38/2017/HSST ngày 28/3/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố LS xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng "tái phạm", chưa được xóa án tích. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về nguồn gốc số ma túy tàng trữ, thừa nhận đã mua số ma túy đó về để sử dụng; bố mẹ đẻ của bị cáo là ông Phạm Xuân L và bà Nguyễn Thị B được nhà nước tặng huân chương, huy chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 22/4/2019, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, khi bắt quả tang đã thu giữ trên người bị cáo số tiền 25.200.000đồng, bị cáo khai do lao động mà có. Vì vậy, xác định bị cáo có tài sản riêng, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: 02 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 bình nước gắn vòi nhựa là vật không có giá trị sử dụng; 01 cân tiểu li điện tử bị cáo không yêu cầu lấy lại cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung; 01 điện thoại hiệu Itel; 01 điện thoại di động hiệu Coolpad-F13; 01 ví giả da và số tiền 25.200.000đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 12F1-22654 xác định chủ sở hữu là ông Phạm Xuân Y cho bị cáo mượn, ông Phạm Xuân Y không biết bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm nên không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông Phạm Xuân Y.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố LS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Xét ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Đối với chị Hoàng Thị Tố Q chung sống như vợ chồng với bị cáo tại số 517 V: Khi khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ 01 gói ma túy Ketamine (khối lượng 0,067 gam); 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước 20cm x 25cm bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 cân tiểu li điện tử và 01 bình nước gắn vòi nhựa. Chị Hoàng Tố Quyền khai số tang vật trên là của bị cáo. Tại lời khai và tại biên bản đối chất, bị cáo chỉ thừa nhận chiếc cân tiểu ly là của bị cáo mua về để cân vàng, không thừa nhận số tang vật còn lại là của bị cáo nên không có căn cứ để làm rõ số ma túy đó là của ai. Đối với Lý Thị Minh P có lời khai: Trước đó đã mua ma túy với bị cáo nhưng không nhớ chính xác cụ thể về số lượng, thời gian. Tại lời khai và tại biên bản đối chất, bị cáo khẳng định không quen Lý Thị Minh P và không được bán ma túy cho Lý Thị Minh P, do đó không có căn cứ xử lý.

[13] Đối với người đàn ông tên Bình và Mạnh ở thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng do không biết rõ họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[14] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quỳnh P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quỳnh P 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/4/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000đồng (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong chứa chất ma túy sau giám định; 01 cân tiểu li điện tử và 01 bình nước gắn vòi nhựa.

3.2. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung; 01 điện thoại hiệu Itel; 01 điện thoại di động hiệu Coolpad-F13; 01 ví giả da và 25.200.000đồng.

(Vật chứng nêu trên được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn;

Số tiền trên trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LS theo Ủy nhiệm chi ngày 20/9/2019 của Công an thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Quỳnh P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/10/2019); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ có quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Thanh Xuyến